TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 255/2019/QĐST- HNGĐ	*Tp.Bạc Liêu, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 394/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trương Kim Y1,** sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 060, đường V, khóm A, phường C, thành phố L, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Quách Hồng T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 060, đường V, khóm A, phường C, thành phố L, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Kim Y1 với anh Quách Hồng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trương Kim Y1 với anh Quách Hồng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Quách Ngọc Như Y2, sinh ngày 30/11/2012 và cháu Quách Trương Phúc V, sinh ngày 29/4/2018 cho anh Quách Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cả hai cháu đang sống cùng anh T). Chị Trương Kim Y1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị Y1 không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Chị Trương Kim Y1 và anh Quách Hồng T thống nhất xác định có tài sản chung đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ: Chị Trương Kim Y1 và anh Quách Hồng T thống nhất xác định không nợ ai và không ai nợ anh, chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Kim Y1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị Y1 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000963 ngày 12/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được đối trừ, chị Y1 được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp.BL;
- THA Tp.BL;
- Các đương sự ;
- UBND phường 3, TP. Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Bích Ngọc